

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Công Du;

2. Ông V Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2017 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 987/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lương Đăng V, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Nguyễn Thị T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị T và anh Lương Đăng V kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 15/01/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, nên từ tháng 02/2017 vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Lương Đăng V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Đăng V có 01 con chung là Lương Đăng K, sinh ngày 28/11/2014, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị T trình bày chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Đăng V đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến tòa để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị T, nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn, anh Lương Đăng V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Lương Đăng V không đến để tham gia tố tụng tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là đã không tuân thủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lương Đăng V, giao con chung Lương Đăng K cho chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V; về án phí: đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Lương Đăng V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Đăng V.

2. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Lương Đăng V, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, Hải Phòng, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh V sống tại Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống trên cơ sở biên bản xác minh của Tòa án (bút lục 30, 31) thấy: trong thời gian chung sống chị T, anh V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không thông cảm tin tưởng chia sẻ với nhau, anh V chơi bời không quan tâm đến vợ con, chị T chưa khéo léo trong việc xử sự trong gia đình, nhất là quan hệ xử sự với mẹ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn nặng nề, căng thẳng, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, chị T, anh V đã ly thân nhau từ tháng 02/2017. Khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*, việc chị T, anh V đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017, nguyên nhân do sự mâu thuẫn của hai vợ chồng. Điều đó thể hiện việc vợ chồng đã vi phạm nghĩa vụ đối với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lương Đăng V là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về con chung: Chị T, anh V có 01 con chung là Lương Đăng K, sinh ngày 28/11/2014. Nay cháu K đến thời điểm xét xử chưa đủ 3 tuổi, đang ở với chị T, chị T có nguyện vọng được nuôi con, anh V không đến Tòa, không có yêu cầu về việc nuôi con, nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lương Đăng K cho chị T nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

4. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào quy định tại các điều 51, 53, 56, 57, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lương Đăng V.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng con chung là Lương Đăng K, sinh ngày 28/11/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lương Đăng V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, chị Tâm đã nộp tại biên lai số 0002554, ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục Thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã Tân Viên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt

